NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C
CỤC CÔNG NGHỆ TIN HỌC 2016

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO CỤC CÔNG NGHỆ TIN HỌC NĂM 2016

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đại học	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ	Loại hình ĐT	Xếp loại TN	Ngoại ngữ (Anh)	Ưu tiên	Vị trí dự thi	Ghi chú
1	Phạm Tuấn	Anh	10/9/1972	Học viện kỹ thuật quân sự	Tự động hóa	Thạc sỹ	CQ	Khá	B1		Quản trị trung tâm dữ liệu - Phòng HCNS	
2	Chu Thị	Bình	20/7/1993	Học viện ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý	Cử nhân	CQ	Khá	C		Phần mềm quản trị CSDL - chuyên sâu phát triển PM	
3	Nguyễn Đức	Cảnh	3/6/1993	Đại học Thủy lợi	CNTT	Kỹ sư	CQ	Khá	B		Quản trị mạng - Xử lý sự cố tập trung	
4	Nguyễn Thị	Doan	1/4/1987	Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	CNTT	Cử nhân	CQ	Khá	C		Phần mềm quản trị CSDL - chuyên sâu phát triển PM	
5	Vũ Quang	Dũng	23/05/1983	Học viện bưu chính viễn thông	Điện tử - viễn thông	Thạc sỹ	CQ	Khá	TOEIC 635		ANTT và chữ kỹ điện tử - Xây dựng, kiểm tra tuân thủ chính sách ANTT	
6	Dương Tiến	Đạt	29/9/1991	ĐH Kinh doanh và công nghệ	CNTT	Cử nhân	CQ	Khá	C		Quản trị mạng - Quản trị HTCNTT	
7	Trần Ngọc	Hanh	18/10/1989	Bưu chính viễn thông	Điện tử - viễn thông	Kỹ sư	CQ	Khá	B		Quản trị mạng - Quản trị hệ thống mạng	

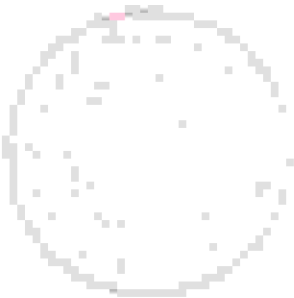

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đại học	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ	Loại hình ĐT	Xếp loại TN	Ngoại ngữ (Anh)	Ưu tiên	Vị trí dự thi	Ghi chú
8	Phạm Đình Lê	Hảo	13/3/1991	Bách khoa Hà Nội	CNTT	Kỹ sư	CQ	Khá	TA		Phần mềm quản trị CSDL - chuyên sâu thiết kế quản trị cơ sở dữ liệu, PM lớp giữa	
9	Phan Thị Thanh	Hoa	31/3/1994	Học viện tài chính	Hệ thống thông tin quản lý	Cử nhân	CQ	Giỏi	C		Quản trị mạng - Quản trị HTCNTT	
10	Nguyễn Văn	Huân	25/1/1992	Bưu chính viễn thông	Điện tử truyền thông	Kỹ sư	CQ	Khá	B		Quản trị mạng - Quản trị hệ thống mạng	
11	Nguyễn Trọng Quang	Hùng	21/1/1984	Bách khoa Hà Nội	Điện tử	Kỹ sư	CQ	Khá	TOEFL 460		Quản trị mạng - Quản trị hệ thống mạng	
12	Nguyễn Quý	Hùng	04/01/1989	Viện đại học mở	Tin học ứng dụng	Kỹ sư	Từ xa	Khá	B		Phần cứng và quản trị hệ thống - tại Cục CNTH	
13	Đào Thị	Huyền	13/1/1993	Học viện bưu chính viễn thống	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Kỹ sư	CQ	Giỏi	B		ANTT và chữ kỹ điện tử - quản trị hệ thống chữ ký số	
14	Tạ Thị	Hương	24/12/1983	Bách khoa Hà Nội	Điện tử - viễn thông	Kỹ sư	CQ	Khá	C		Quản trị mạng - Quản trị hệ thống mạng	
15	Đồng Văn	Khánh	14/5/1994	Viện đại học mở	CN Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Kỹ sư	CQ	Khá	CC của Bkhoa		Phần cứng và quản trị hệ thống - tại Sơn Tây	
16	Bùi Quang	Khánh	10/10/1989	Đại học công nghệ - ĐH Quốc Gia HN	Kỹ thuật điện tử	Thạc sỹ	CQ	Khá	B1		Quản trị mạng - Quản trị hệ thống mạng	
17	Nguyễn Thanh	Nga	16/7/1987	Bưu chính viễn thông	Điện tử - viễn thông	Kỹ sư	Liên thông CQ	Khá	C		Phần cứng và quản trị hệ thống - tại Cục CNTH	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đại học	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ	Loại hình ĐT	Xếp loại TN	Ngoại ngữ (Anh)	Ưu tiên	Vị trí dự thi	Ghi chú
18	Tăng Bình	Nguyên	29/11/1993	Đại học hàng hải	CNTT	Kỹ sư	CQ	Khá	B2		Phần cứng và quản trị hệ thống - tại Cục CNTH	
19	Trịnh Duy	Phong	20/4/1993	Kinh tế quốc dân	Hệ thống thông tin quản lý - Tin học kinh tế	Cử nhân	CQ	Khá	B		Quản trị mạng - Quản trị HTCNTT	
20	Cấn Hoàng	Quý	18/6/1986	ĐH Kinh doanh và công nghệ	CNTT	Cử nhân	CQ	Khá			Quản trị mạng - Quản trị HTCNTT	
21	Nguyễn Văn	Quyết	18/8/1992	Bưu chính viễn thông	Điện tử - viễn thông	Kỹ sư	CQ	Khá	B		Quản trị mạng - Quản trị hệ thống mạng	
22	Nguyễn Ngọc	Quyết	14/11/1992	ĐH Quốc Gia TP.HCM	CNTT	Cử nhân	Từ xa	Khá	B		Phần mềm quản trị CSDL - chuyên sâu phát triển PM	
23	Hà Anh	Tú	28/8/1993	Học viện kỹ thuật quân sự	CNTT	Kỹ sư	CQ	Khá	C		Phần mềm quản trị CSDL - chuyên sâu phát triển PM	
24	Nguyễn Anh	Tú	12/1/1992	Sư phạm Hà Nội	CNTT	Cử nhân	CQ	Khá	C		Quản trị mạng - Quản trị HTCNTT	
25	Nguyễn Văn	Tuân	15/5/1990	Giao thông vận tải	Tự động hóa	Kỹ sư	CQ	Khá	B		Quản trị trung tâm dữ liệu - Phòng HCNS	
26	Lê Minh	Tuấn	14/5/1983	Bách khoa Hà Nội liên kết với LETI	Tin học và khoa học máy tính	Cử nhân	CQ	Khá	C		Quản trị mạng - Quản trị HTCNTT	
27	Nguyễn Đức	Thành	03/8/1992	Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ sư	CQ	Khá	GE5		Quản trị trung tâm dữ liệu - Phòng HCNS	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đại học	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ	Loại hình ĐT	Xếp loại TN	Ngoại ngữ (Anh)	Ưu tiên	Vị trí dự thi	Ghi chú
28	Nguyễn Như	Thành	22/02/1980	Kinh tế quốc dân	CNTT	Cử nhân	Tại chức	Khá	C		Phần cứng và quản trị hệ thống - tại Cục CNTH	
29	Sầm Đức	Thắng	7/11/1983	Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Công nghệ kỹ thuật điện, tự động hóa công nghiệp	Kỹ sư	Tại chức	Khá	B	10	Quản trị trung tâm dữ liệu - Phòng HCNS	
30	Phạm Tuấn	Vũ	14/5/1978	Bách khoa Hà Nội	Điện tử - viễn thông	Kỹ sư	CQ	Khá	C		Phần cứng và quản trị hệ thống - tại Cục CNTH	

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Đặng Duy Cường

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
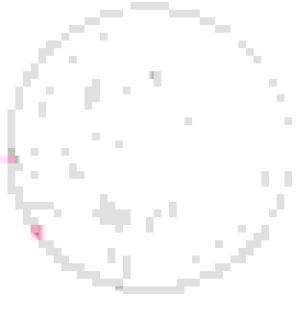
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Kim Anh